

Số: 09/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 27 tháng 07 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

(6 tháng / 6 months)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/ Name of listing company: **CTY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**
- Địa chỉ trụ sở chính / Address of headoffice: KCN Biên Hòa 1, Đường số 1, P An Bình TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại/Telephone: 0613.836158 Fax: 0613.836297 Email: vithaico@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **50.000.000.000đồng**
- Mã chứng khoán/ Securities code: **VTH**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No. | Ngày Date | Nội dung Content |
|---------|---|-----------|---|
| 1 | | 22/4/2016 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua các báo cáo<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo kết quả SXKD năm 20152. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị3. Báo cáo của Ban kiểm soát4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015- Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái- Bổ nhiệm Ông Đoàn Văn Quang làm thành viên Hội đồng quản trị NK 2013-2018 thay thế cho Ông Tạ Phước Đạt- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn (A&C) là đơn vị thực hiện công việc kiểm toán cho năm tài chính 2016- Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

| Stt/No. | Thành viên HĐQT/ BOM's member | Chức vụ/ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management | Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance | Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage | Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence |
|---------|-------------------------------|-------------------|---|--|-------------------------------|--|
| 1 | Ông/Mr. Hoàng Nghĩa Đán | Chủ tịch | 19/8/2005 | 2/2 | 100% | |
| 2 | Ông/Mr. Nguyễn Lộc | TV HĐQT | 24/5/2013 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Ông/Mr. Trương Vĩ Kiến | TV HĐQT | 19/8/2005 | 2/2 | 100% | |
| 4 | Ông/Mr. Nguyễn Thái Sơn | TV HĐQT | 19/8/2005 | 2/2 | 100% | |
| 5 | Ông/Mr. Tạ Phước Đạt | TV HĐQT | 19/4/2008-16/3/2016 | 1/2 | 50% | Từ nhiệm |
| 6 | Ông/Mr. Đoàn Văn Quang | TV HĐQT | 16/3/2016 | 1/2 | 50% | Bầu bổ sung |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Sáu tháng đầu năm 2016, tình hình kinh tế lại tiếp tục khó khăn và một số đơn vị dây cáp điện đầu tư máy móc thiết bị tương tự với Việt Thái nên đã có sự cạnh tranh khốc liệt về giá bán. Mặc dù có sự chỉ đạo nhạy bén và sâu sắc của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm rất thấp.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị// Activities of the Board of Directors' committees: không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

| Stt No. | Số Nghị quyết, Quyết định Resolution/ Decision No. | Ngày Date | Nội dung Content |
|---------|---|-----------|--|
| 1 | 23/ NQ-HĐQT | 16/3/2016 | Phiên họp số 12/2016 |
| 2 | 24/ NQ-HĐQT | 19/5/2016 | Phiên họp số 13/2016 |
| 3 | 21/ QĐ-HĐQT | 16/3/2016 | Nhập Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Kế toán tài chính |
| 4 | 22/ QĐ-HĐQT | 16/3/2016 | Điều chỉnh lương cho Tổng giám đốc |
| 5 | 23/ QĐ-HĐQT | 16/3/2016 | Điều chỉnh lương cho Phó Tổng giám đốc |

| | | | |
|----|-------------|-----------|---|
| 7 | 25/ QĐ-HĐQT | 16/3/2016 | Bổ nhiệm tạm thời thành viên Hội đồng quản trị NK 2013-2018 |
| 8 | 26/ QĐ-HĐQT | 16/3/2016 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 |
| 9 | 27/ QĐ-HĐQT | 19/5/2016 | Gia hạn bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái |
| 10 | 28/ QĐ-HĐQT | 19/5/2016 | Gia hạn bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái |
| 11 | 29/ QĐ-HĐQT | 19/5/2016 | Gia hạn bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái |
| 12 | 30/ QĐ-HĐQT | 19/5/2016 | Tạm giao quỹ tiền lương năm 2016 |
| 13 | 31/ QĐ-HĐQT | 19/5/2016 | Phân phối Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2015 |
| 14 | 32/ QĐ-HĐQT | 06/6/2016 | Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board*:

| Stt No | Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i> | Chức vụ <i>Position</i> | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/ no longer member of the Supervisory Board</i> | Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i> | Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i> | Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i> |
|--------|---|----------------------------|---|--|--|---|
| 1 | Ông/Mr. Ngô Văn Danh | Trưởng ban | 15/8/2008 | 2/2 | 100% | |
| 2 | Bà /Ms. Dương Liễu Mai Khanh | Thành viên | 19/8/2005 | 2/2 | 100% | |
| 3 | Bà /Ms. Ngô Hoàng Liên | Thành viên | 03/10/2005 | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện rà soát, giám sát tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty định kỳ hàng quý. Hoạt động của HĐQT tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã và đang triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và các Quyết định của HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the*

Ban kiểm soát luôn được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty hỗ trợ, tạo điều kiện, phối hợp trong qua trình công tác.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any): không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Thư ký công ty đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị công ty theo quy định.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:* xem phụ lục đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.:* không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).:* xem phụ lục đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):* không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều

